

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 154/2026/TCSC/FIN-CV
V/v. Giải trình biến động
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC
Quý 2/2026 so với Quý 2/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính Quý 2/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động Quý 2/2026 so với quý 02/2025, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	102.715.209.663	61.728.274.325	40.986.935.338	66,4%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	22.562.706.359	14.287.255.523	8.275.450.836	57,9%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	17.904.192.972	14.585.821.475	3.318.371.497	22,8%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	5.689.710.000	(5.689.710.000)	-100,0%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	4.453.368.542	7.374.670.055	(2.921.301.513)	-39,6%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	18.575.942.228	19.232.712.684	(656.770.456)	-3,4%

- Doanh thu hoạt động tài chính	38.326.657.723	129.150.581	38.197.507.142	29.575,9%
Tổng Chi phí	64.093.642.148	44.890.800.697	19.202.841.451	42,8%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động	60.973.932.414	10.345.549.635	50.628.382.779	489,4%
- Chi phí tài chính	(7.291.520.062)	26.523.433.659	(33.814.953.721)	-127,5%
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán	9.635.359.442	7.443.820.500	2.191.538.942	29,4%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.621.567.515	16.837.473.628	21.784.093.887	129,4%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	33.622.012.989	14.467.661.844	19.154.351.145	132,4%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Quý 2/2026 lãi 33,6 tỷ đồng, tăng 19,2 tỷ đồng tương ứng tăng 132,4% so với Quý 2/2025 (lãi 14,5 tỷ đồng). Biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 2/2026 đạt 102,7 tỷ đồng, tăng gần 41 tỷ đồng (tương ứng tăng 66,4%) so với Quý 2/2025 (61,7 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 38,2 tỷ đồng (29.575,9%);
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 8,3 tỷ đồng (57,9%);
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 3,3 tỷ đồng (22,8%);
- Tuy nhiên, Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán và Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm lần lượt 5,7 tỷ đồng, 2,9 tỷ đồng và 0,7 tỷ đồng, tương ứng giảm 100%, 39,6% và 3,4% so với cùng kỳ.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 2/2026 là 64,1 tỷ đồng, tăng 19,2 tỷ đồng (tương ứng 42,8%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng 50,6 tỷ đồng (489,4%);
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,2 tỷ đồng (29,4%);
- Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm 33,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 127,5%, qua đó bù đắp một phần mức tăng chi phí trong kỳ.

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn đáng kể so với mức tăng chi phí, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận trước thuế Quý 2/2026 đạt 38,6 tỷ đồng, tăng 129,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,6 tỷ đồng, tăng 132,4% so với Quý 2/2025.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

